

TUẦN 20

Thứ hai ngày 21 tháng 1 năm 2019

Tập đọc

THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng: Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật.

3. Thái độ: Học đức tính nghiêm minh, công bằng.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa , bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS thi đọc phân vai trích đoạn kịch (Phần 2) và trả lời câu hỏi - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (10 phút) * Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. (Lưu ý tốc độ đọc của nhóm M1,2) * Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc toàn bài. - Cho HS chia đoạn: 3 đoạn - Cho HS đọc đoạn nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: Linh Từ Quốc Mẫu, kiệu, chuyên quyền, ...	- 1HS đọc toàn bài - HS chia đoạn + Đoạn 1: từ đầu đến ...ông mới tha cho. + Đoạn 2: tiếp theo đến ...thường cho. + Đoạn 3: phần còn lại. - HS nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 - HS luyện đọc từ ngữ khó đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp lần 2. - Giải nghĩa từ. - Luyện đọc theo cặp. - Cho HS thi đọc - GV đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc lần 2 - 3HS giải nghĩa từ (dựa vào SGK). - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc. - HS thi đọc phân vai hoặc đọc đoạn - HS nghe
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước (Trả lời được các câu hỏi trong SGK). <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau: + Khi có một người xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì? + Theo em cách xử sự này của Trần Thủ Độ có ý gì? + Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lý ra sao? + Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào? + Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào? - Cho HS báo cáo, giáo viên nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài TLCH sau đó chia sẻ kết quả + Trần Thủ Độ đồng ý nhưng yêu cầu người đó phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác. + HS trả lời + Ông hỏi rõ đầu đuôi sự việc và thấy việc làm của người quân hiệu đúng nên ông không trách móc mà còn thưởng cho vàng, bạc. + Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng. + Ông là người cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỷ cương phép nước.
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài văn <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa bảng phụ ghi sẵn đoạn 3 lên và hướng dẫn đọc. - Phân nhóm 4 cho HS luyện đọc. - Cho HS thi đọc. - GV nhận xét + khen nhóm đọc hay 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, viên quan, vua, Trần Thủ Độ (nhóm 4). - 2 - 3 nhóm lên thi đọc phân vai.
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (2phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Qua câu chuyện trên, em thấy Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước
<p>6. Hoạt động sáng tạo: (1phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

3. Thái độ: Chăm chỉ làm bài.

4. Năng lực:

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ, SGK.

- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức thi đua: Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn - Gv nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đua nêu - HS khác nhận xét - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó. - HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1(b,c): HĐ cá nhân - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ kết quả	- Tính tính chu vi hình tròn có bán kính r - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ <i>Giải</i>

<p>- GV chữa bài, kết luận - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn</p> <p>Bài 2: HĐ cặp đôi - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi: + BT yêu cầu chúng ta làm gì ? + Hãy viết công thức tính chu vi hình tròn biết đường kính của hình tròn đó. + Dựa vào cách tính công thức suy ra cách tính đường kính của hình tròn - Cho HS báo cáo - GV nhận xét, kết luận - Tương tự: Khi đã biết chu vi có thể tìm được bán kính không? Bằng cách nào? - GV nhận xét. - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ - Nhận xét bài làm của HS, chốt kết quả đúng.</p> <p>Bài 3a: HĐ cá nhân - HS tự trả lời câu hỏi để làm bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài - GV kết luận</p> <p>Bài 4(Bài tập chò): HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - Mời 1 HS nêu kết quả, giải thích cách làm - GV nhận xét</p>	<p>b. Chu vi hình tròn là $4,4 \times 2 \times 3,14 = 27,632 (dm)$ c. Chu vi hình tròn là $2\frac{1}{2} \times 2 \times 3,14 = 15,7 (cm)$ Đáp số : b. 27,632dm c. 15,7cm</p> <p>- HS thảo luận - Biết chu vi, tính đường kính (hoặc bán kính) $C = d \times 3,14$ Suy ra: $d = C : 3,14$</p> <p>$C = r \times 2 \times 3,14$ Suy ra: $r = C : 3,14 : 2$</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>a. Đường kính của hình tròn là $15,7 : 3,14 = 5 (m)$ b. Bán kính của hình tròn là $18,84 : 3,14 : 2 = 3(dm)$ Đáp số : a. 5dm b. 3dm</p> <p>- HS tự tìm hiểu đề bài - Đường kính của bánh xe là 0,65m a) Tính chu vi của bánh xe - HS làm bài, chia sẻ kết quả</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Chu vi bánh xe là: $0,65 \times 3,14 = 2,041 (m)$ Đáp số a) 2,041m</p> <p>- HS làm bài - HS suy nghĩ tìm kết quả đúng. *Kết quả: - Khoanh vào D</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Tìm bán kính hình tròn biết chu vi là 9,42cm</p>	<p>- HS tính: $9,42 : 2 : 3,14 = 1,5(cm)$</p>

4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)

- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Lịch sử

**ÔN TẬP: CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN
 BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 - 1954)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết sau cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ giặc "giặc đói", "giặc dốt", "giặc ngoại xâm".

2. Kỹ năng: Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:

- + 19-12-1946: toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- + Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.
- + Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.
- + Chiến dịch Điện Biên Phủ.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh lòng tự hào về lịch sử của dân tộc và ý thức tích cực học tập góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước hoà bình...

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV:
- + Bản đồ hành chính Việt Nam (để chỉ một số địa danh gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu).
- + Các hình minh họa chiến dịch VB thu- đông 1947, Biên giới thu - đông 1950, ĐBP 1954.
- + Phiếu học tập của HS.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi khởi động với các câu hỏi:	- HS chơi trò chơi

<p>+ Nêu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ? + Trình bày diễn biến của trận Điện Biên Phủ? + Kể tên những tấm gương dũng cảm trong chiến dịch Điện Biên Phủ ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS nghe - HS ghi vở</p>																		
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết sau cách mạng tháng Tám nhân dân ta phải đương đầu với ba thứ giặc "giặc đói", "giặc dốt", "giặc ngoại xâm". - Thông kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược: * <i>Cách tiến hành:</i></p>																			
<p>Hoạt động 1: Lập bảng các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945 - 1954. - Gọi HS đã lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945- 1954 vào giấy khổ to dán lên bảng. - Cả lớp thống nhất bảng thống kê các giai đoạn như sau:</p>	<p>- HS cả lớp lập bảng thống kê và đọc lại bảng thống kê của bạn đối chiếu với bảng thống kê của mình và bổ sung ý kiến.</p>																		
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="167 951 685 997"><i>Thời gian</i></th> <th data-bbox="685 951 1385 997"><i>Sự kiện lịch sử tiêu biểu</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="167 997 685 1039">Cuối năm 1945 đến năm 1946</td> <td data-bbox="685 997 1385 1039">- Đẩy lùi “Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1039 685 1119">19- 12- 1946</td> <td data-bbox="685 1039 1385 1119">- Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1119 685 1199">20- 12- 1945</td> <td data-bbox="685 1119 1385 1199">- Đài tiếng nói VN phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1199 685 1320">20- 12- 1956 đến tháng 2- 1947</td> <td data-bbox="685 1199 1385 1320">- Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân HN với tinh thần " Quyết tử cho TQ quyết sinh"</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1320 685 1362">Thu - đông 1947</td> <td data-bbox="685 1320 1385 1362">- Chiến dịch Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1362 685 1484">Thu - đông 1950 từ 16-> 18 - 9 - 1950</td> <td data-bbox="685 1362 1385 1484">- Chiến dịch Biên giới - Trận Đông Khê, gương chiến đấu dũng cảm của La Văn Cầu</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1484 685 1808">Sau chiến dịch biên giới tháng 12- 1951 1- 5- 1952</td> <td data-bbox="685 1484 1385 1808">- Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tuyến tuyến sẵn sàng chiến đấu. - ĐHĐB toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến. - Khai mạc đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1808 685 1890">30- 3- 1954 7-5-1954</td> <td data-bbox="685 1808 1385 1890">- Chiến dịch ĐBP toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện lịch sử tiêu biểu</i>	Cuối năm 1945 đến năm 1946	- Đẩy lùi “Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”	19- 12- 1946	- Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến	20- 12- 1945	- Đài tiếng nói VN phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ.	20- 12- 1956 đến tháng 2- 1947	- Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân HN với tinh thần " Quyết tử cho TQ quyết sinh"	Thu - đông 1947	- Chiến dịch Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”	Thu - đông 1950 từ 16-> 18 - 9 - 1950	- Chiến dịch Biên giới - Trận Đông Khê, gương chiến đấu dũng cảm của La Văn Cầu	Sau chiến dịch biên giới tháng 12- 1951 1- 5- 1952	- Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tuyến tuyến sẵn sàng chiến đấu. - ĐHĐB toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến. - Khai mạc đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu.	30- 3- 1954 7-5-1954	- Chiến dịch ĐBP toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.	
<i>Thời gian</i>	<i>Sự kiện lịch sử tiêu biểu</i>																		
Cuối năm 1945 đến năm 1946	- Đẩy lùi “Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”																		
19- 12- 1946	- Trung ương Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến																		
20- 12- 1945	- Đài tiếng nói VN phát lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ.																		
20- 12- 1956 đến tháng 2- 1947	- Cả nước đồng loạt nổ súng chiến đấu tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân HN với tinh thần " Quyết tử cho TQ quyết sinh"																		
Thu - đông 1947	- Chiến dịch Việt Bắc “mồ chôn giặc Pháp”																		
Thu - đông 1950 từ 16-> 18 - 9 - 1950	- Chiến dịch Biên giới - Trận Đông Khê, gương chiến đấu dũng cảm của La Văn Cầu																		
Sau chiến dịch biên giới tháng 12- 1951 1- 5- 1952	- Tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chuẩn bị cho tuyến tuyến sẵn sàng chiến đấu. - ĐHĐB toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đề ra nhiệm vụ cho kháng chiến. - Khai mạc đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, đại hội bầu ra 7 anh hùng tiêu biểu.																		
30- 3- 1954 7-5-1954	- Chiến dịch ĐBP toàn thắng. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.																		
<p>Hoạt động 2: Trò chơi Hái hoa dân chủ - GV tổ chức cho HS hái hoa dân chủ để ôn lại - HS tham gia chơi</p>																			

<p>các kiến thức lịch sử đã học + Câu hỏi của trò chơi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vì sao nói: ngay sau CM tháng Tám nước ta ở trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc? 2. Vì sao Bác Hồ nói nạn đói nạn dốt là giặc đói, giặc dốt? 3. Kể về một câu chuyện cảm động của BH trong những ngày cùng nhân dân diệt giặc đói giặc dốt? 4. Nhân dân ta đã làm gì để chống giặc đói giặc dốt? 5. Bạn hãy cho biết câu nói: “Không, chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” là của ai? nói vào thời gian nào. <p>- Nhận xét</p>	
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>“ <i>Chín năm làm một Điện Biên, Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng!</i>”</p> <p>- Em hãy cho biết : Chín năm đó được bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?</p>	<p>- Chín năm đó được bắt đầu vào sự kiện ngày 19-12-1946 và kết thúc vào thời gian 7-5-1954</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Về nhà tìm các "địa chỉ đỏ" bằng cách dựa vào kiến thức đã học kể lại sự kiện, nhân vật lịch sử tương ứng với các địa danh đó.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 22 tháng 1 năm 2019

Chính tả

CÁNH CAM LẠC MẸ (Nghe - viết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.
- Làm được bài tập 2a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng điền *d/r/gi*.

3. Thái độ: Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.

* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập2a.
- Học sinh: Vở viết.

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng, tìm nhanh" từ ngữ trong đó có tiếng chứa <i>r/d/gi</i> (hoặc chứa <i>o/ô</i>). - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động chuẩn bị viết chính tả:(6 phút)	
*Mục tiêu: - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. (Lưu ý nhắc nhở HS nhóm (M1,2) nắm được nội dung bài và viết được các từ khó trong bài) *Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu nội dung bài thơ - Gọi 1 HS đọc bài thơ. + Chú cánh cam rơi vào hoàn cảnh như thế nào? + Những con vật nào đã giúp cánh cam? + Bài thơ cho em biết điều gì? *Hướng dẫn viết từ khó - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả. - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được - Lưu ý HS cách trình bày bài thơ	- 1 HS đọc bài trước lớp. - Chú bị lạc mẹ, đi vào vườn hoang. Tiếng cánh cam gọi mẹ khàn đặc trên lối mòn. + Bọ dùa, cào cào, xén tóc. + Cánh cam lạc mẹ nhưng được sự che chở, yêu thương của bạn bè. - HS nối tiếp nhau nêu các từ khó viết chính tả. Ví dụ: <i>Vườn hoang, xô vào, trắng sương, khàn đặc, râm ran...</i> - HS dưới viết vào giấy nháp hoặc bảng con. - HS nghe
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu: Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. (Lưu ý: Theo dõi tốc độ viết của nhóm M1,2) *Cách tiến hành:	
- GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3.	- HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV để viết. - HS soát lỗi chính tả.

<p>4. HD chấm và nhận xét bài (5phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.</p>	<p>- Thu bài chấm - HS nghe</p>
<p>5. HD làm bài tập: (6 phút) * Mục tiêu: HS làm được bài tập 2a. (Giúp đỡ HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập) * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: HD cá nhân - Cho HS đọc yêu cầu của câu a. - GV giao việc: + Các em đọc truyện. + Chọn <i>r, d</i> hoặc <i>gi</i> để điền vào chỗ trống sao cho đúng. - HS làm bài tập. - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.</p>	<p>- Lớp làm vào vở, 1HS làm bài trên bảng lớp. - Các tiếng cần lần lượt điền vào chỗ trống như sau: <i>ra, giữa, dòng, rò, ra duy, ra, giầu, giạn, rồi.</i></p>
<p>6. Hoạt động ứng dụng:(2phút)</p>	
<p>- Điền vào chỗ trống <i>r, d</i> hay <i>gi</i>: Tôi là bèo lục bình Bút khởi sinh đi<i>o</i> <i>ong</i> mây trắng làm buồm Mượn trắng non làm<i>áo</i>.</p>	<p>- HS làm bài Tôi là bèo lục bình Bút khởi sinh đi <i>dạo</i> <i>Dong</i> mây trắng làm buồm Mượn trắng non làm <i>giáo</i>.</p>
<p>7. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Tiếp tục tìm hiểu quy tắc chính tả khi viết <i>r/d/gi</i></p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Toán
DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.
- HS làm bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3.

2.Kĩ năng: Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

3.Thái độ: Chăm chỉ làm bài.

4. Năng lực:

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

